

VÀI SUY NGHĨ VỀ

CÁCH BÀI TRÍ CUNG ĐIỆN BẮC KINH VÀ CUNG ĐIỆN HUẾ

PHAN THANH HẢI*

Xưa nay, Trung Hoa vẫn được xem là một trong những trung tâm văn minh của thế giới. Từ cái nôi văn hoá Hoa Hạ có đến 5.000 năm liên tục phát triển, văn minh Trung Hoa đã có những đóng góp to lớn cho sự phát triển chung của nền văn minh nhân loại. Riêng đối với các nước trong vùng văn hoá Nho giáo, một khu vực rộng lớn với tổng dân số luôn chiếm khoảng 1/4 dân số thế giới, gồm 4 nước Trung quốc, Việt Nam, Nhật Bản và Triều Tiên, dấu ấn của nền văn minh ấy lại càng rõ nét. Trong suốt quá trình phát triển của lịch sử, văn hoá của các nước trong vùng văn hoá Nho giáo này, bên cạnh những nét di biệt, luôn thể hiện rất nhiều nét tương đồng.

Là quốc gia ở bên cạnh Trung Quốc, Việt Nam là nước chịu nhiều ảnh hưởng của văn minh Trung Hoa và vì thế, sự gần gũi, tương đồng trong văn hoá của hai dân tộc Việt - Hoa cũng thể hiện rõ ràng, phong phú hơn cả.

Nhưng có một điều rất kỳ lạ là, tuy chịu ảnh hưởng sâu sắc của văn minh Trung Hoa, của văn hoá Hán, nhưng Việt Nam lại chưa bao giờ bị đồng hoá về văn hoá, mà trái lại, văn hoá Việt Nam luôn có một bản sắc riêng - bản sắc Việt, với sức chịu đựng và khả năng hấp thu, biến hoà thật diệu kỳ!

Trong bài viết này, chúng tôi muốn dùng kết quả của việc phân tích, so sánh cách bài trí và bố cục cung điện Trung Hoa (Bắc Kinh thời Minh, Thanh) với cung điện Việt Nam (Huế thời Nguyễn) để chứng minh cho nhận định trên. Sự so sánh của chúng tôi có thể còn phiến diện nhưng vẫn hy vọng độc giả quan tâm và tiếp

tục suy nghĩ, chiêm nghiệm về vấn đề này.

Như chúng ta đã biết (1), Cố cung Bắc Kinh vốn là Tử Cấm Thành của hai triều Minh, Thanh, được bắt đầu xây dựng từ đầu thế kỷ XV, còn Hoàng cung Huế của triều Nguyễn mới được xây dựng từ đầu thế kỷ XIX, tức sau khoảng 4 thế kỷ. Việc Hoàng cung Huế có những điểm tương đồng với Hoàng cung Bắc Kinh là điều tất yếu, nhưng có thể khẳng định rằng, nó không hề là một bản sao của Hoàng cung Bắc Kinh! Điều này thể hiện trước hết ở cách bài trí và bố cục các cung điện ở mỗi hoàng cung.

Có một thực tế là, tại các nước trong vùng văn hoá Nho giáo, các công trình kiến trúc, đặc biệt là kiến trúc cung điện, đều chịu ảnh hưởng của tư tưởng Nho gia, của thuyết Âm dương ngũ hành, của thuật phong thuỷ, của truyền thống kiến trúc và nhiều yếu tố khác.

Tư tưởng Nho giáo luôn dùng chữ Lễ để chế ngự mọi hoạt động. Nhà Nho quan niệm: “Đạo đức nhân nghĩa, phi lễ bất thành; giáo huấn chính tục, phi lễ bất bị; phân tranh biện tụng, phi lễ bất quyết; quân thần, thượng hạ, phu tử, huynh đệ, phi lễ bất định” (Lễ ký). Bởi vậy, mọi quy phạm, chế định về đạo đức nhân nghĩa đều do chữ Lễ chi phối. Trong kiến trúc, đặc biệt là kiến trúc cung đình, sự chi phối của chữ Lễ cũng hết sức rõ nét. Đọc bộ Lễ ký, chúng ta sẽ gặp không ít những quy định, định chế liên quan đến kiến trúc. Và chính những quy định này đã làm nên những khác biệt và cái gọi là “chế độ đẳng cấp” trong kiến trúc. Ví như trong việc xây dựng thành trì, trong phần *Khảo Công ký* của sách *Chu Lễ* có sự phân chia rất rõ 3 loại thành: Vương thành của Thiên tử, Đô thành của Chư hầu và Tông thất cùng Đô thành của

* Trưởng phòng Nghiên cứu, Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế

Khanh đại phu. Cụ thể như sau:

"Vương cung môn a chi chế ngũ trĩ, cung ngẫu chi chế thất trĩ, thành ngẫu chi chế cửu trĩ. Kinh đồ cửu quĩ, dã đồ ngũ quĩ. Môn a chi chế, dĩ vi đô thành chi chế. Cung ngẫu chi chế, dĩ vi chư hầu chi thành chế. Hoàn đồ dĩ vi chư hầu kinh đồ, dã đồ dĩ vi đô kinh đồ" (Chu Lễ - Khảo Công ký đệ lục).

Có nghĩa là: thành-lâu của Vương thành cao 9 trĩ (mỗi trĩ là một trượng, tức cao 9 trượng), thành lâu của Chư hầu thì lấy theo quy chế cung ngẫu của Vương thành, tức cao 7 trượng, thành lâu Đô thành của Tông thất thì lấy theo quy chế môn a của Vương thành, chỉ có thể cao 5 trượng. Kinh đồ của Vương thành, tức trục đường nam-bắc của nó, rộng 9 quĩ (quĩ tức cái trục xe, tức Kinh đồ rộng tương đương bề ngang 9 chiếc xe). Kinh đồ của Đô thành Chư hầu rộng tương đương với đường bao quanh của Vương thành, tức rộng 7 quĩ. Còn Kinh đồ của Đô thành Tông thất chỉ tương đương con đường ở ngoại thành của Vương thành, tức chỉ rộng 5 quĩ.

Lễ Ký cũng căn cứ vào đẳng cấp xã hội để quy định rõ cung thất cao thấp, trang trí nhiều ít, lãng tẩm mộ phần to nhỏ như sau:

"Căn cứ vào Lễ thì càng cao to càng quý, nhà của Thiên tử cao 9 thước, nhà Chư hầu cao 7 thước, của đại phu cao 5 thước, của sĩ dân cao 3 thước".

Đến thời Minh, việc quy định lại càng chặt chẽ, sách *Minh Hội điển* (tức *Khâm định Đại Minh hội điển sự lệ*) nói rõ:

"(Phủ của) Công hầu, tiền sảnh 7 gian hoặc 5 gian, trung đường 7 gian, hậu đường 7 gian; quan nhất phẩm nhị phẩm, tiền sảnh 5 gian 9 xà; quan tam phẩm đến ngũ phẩm, hậu đường 5 gian 7 xà; quan lục phẩm đến cửu phẩm, sảnh đường 3 gian 7 xà". (2)

Ngoài sự quy định về quy mô công trình,

Minh Hội điển còn quy định rõ kiểu thức bộ mái, mức độ trang trí của từng loại công trình ứng với phẩm cấp, vị trí xã hội của chủ nhân và vị trí của công trình đó trên thực địa.

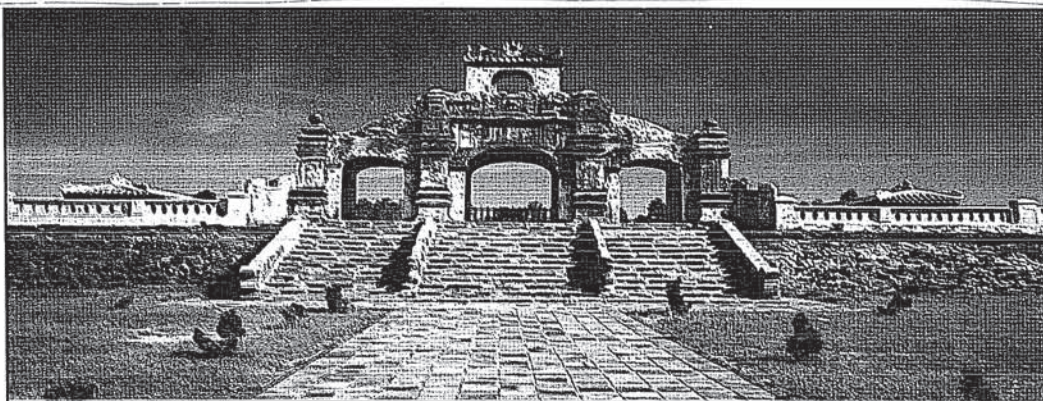
Nhìn chung về sự chi phối của chữ Lễ của Nho giáo nói trên thì trong kiến trúc cung điện Bắc Kinh hay Huế đều thể hiện rất rõ, tuy nhiên mức độ chi phối thì có khác nhau.

Ở cung điện Bắc Kinh, sự quy định mang tính đẳng cấp là cực kỳ rạch ròi.

Trên trục trung tâm của Tử Cấm thành - tức Hoàng cung Bắc Kinh, quy chế "Tam triều Ngũ môn" (3 lần sân châu, 5 lần cửa) được thể hiện rất rõ: bắt đầu từ Thừa Thiên Môn đến Thiên An Môn - Đoan Môn-Ngọ Môn-Thái Hoà Môn, 5 chiếc cửa sừng sững uy nghi, đều gồm 9 gian dàn thành một hàng như chữ "Nhất", biểu thị quyền lực tuyệt đối của bậc "Cửu ngũ chí tôn" - tức hoàng đế. Cũng trên trục trung tâm này, tất cả các cung điện đều sử dụng hình thức mái *trùng diêm vũ điện*, hình thức cao quý nhất trong các kiểu mái cung điện Trung Quốc (3).

Còn ở Huế, các quy chế cung điện cho hoàng đế cũng khá chặt chẽ trên trục trung tâm của hoàng cung, nhưng sự phân biệt đẳng cấp không thật rõ. Mở đầu của trục này tuy cũng có Ngọ Môn "năm cửa chín lầu" (tức cũng là Cửu Ngũ) nhưng không có "tam triều ngũ môn", mà chỉ có "nhị triều nhị môn" (ngoài Ngọ Môn chỉ có thêm cửa chính của Tử Cấm Thành là Đại Cung Môn). Ngoài ra, kiểu cấu trúc nhà kép *trùng thiềm điệp ốc*, mái lợp ngói hoàng lưu li - như điện Thái Hoà, tuy không phổ biến lắm, nhưng vẫn có thể thấy ở không ít công trình như: Thế Miếu, Thái Miếu, điện Phụng Tiên, cung Diên Thọ, điện Long An v.v... Điều đó cho thấy ở Việt Nam, vị thế của hoàng đế có vẻ gần gũi với dân gian hơn.

Bên cạnh sự chi phối chặt chẽ của chữ Lễ Nho giáo, là ảnh hưởng sâu sắc của thuyết Âm



dương ngũ hành.

Âm dương ngũ hành là một dạng thể giới quan, vũ trụ quan của phương Đông thời cổ, nguyên được hợp nhất từ 2 học thuyết: thuyết Âm dương và thuyết Ngũ hành.

Thuyết Âm dương quan niệm vạn vật đều phân ra làm 2 yếu tố âm - dương: về giới tính thì nam dương, nữ âm; về thời gian thì ngày dương, đêm âm; về số học thì số lẻ là dương, số chẵn là âm; về

phương vị thì phía trước là dương, phía sau là âm...

Thuyết Ngũ hành thì cho rằng vũ trụ được cấu thành bởi 5 yếu tố: mộc, kim, hoả, thủy, thổ và mọi yếu tố khác đều chịu sự chi phối của con số 5 huyền diệu này. Ứng với Ngũ hành là Ngũ phương: Đông-Tây-Nam-Bắc-Trung ương; Ngũ tinh: Đông quan-Tây quan, Nam quan-Bắc quan-Trung quan; Ngũ sắc: xanh-trắng-đỏ-đen-vàng; Ngũ âm: cung-thương-giốc-chủy-vũ v.v...

Chính thuyết Âm dương ngũ hành này đã quy định vị trí cung điện của hoàng đế luôn phải đặt ở vị trí trung tâm - với hàm nghĩa trung tâm của vũ trụ - và tất cả các công trình khác phải vây xung quanh nó.(4)

Cũng theo Âm dương ngũ hành nên khu cung điện dành cho nghi lễ của Hoàng đế phải đặt ra phía trước - gọi là khu Ngoại triều, khu vực dành cho hậu phi và sinh hoạt riêng thì đặt ra sau - gọi là khu Hậu tẩm (hay Nội đình). Quy chế "Tiền triều Hậu tẩm" như trên thì cả cung điện Bắc Kinh và Huế đều áp dụng, nhưng cách áp dụng thì cũng không giống nhau.

Ở cung điện Bắc Kinh, khu Tiền triều gồm 3 cung điện lớn - thường gọi là "Tiền tam đại điện" - là Thái Hoà, Trung Hoà và Bảo Hoà - được bố trí ngay bên trong Tử Cấm Thành và đặt ở phía trước. Khu vực này hình chữ nhật, kích thước 437m x 234m. Khu Hậu tẩm chủ yếu cũng gồm "hậu tam cung" là cung Càn Thanh, cung Giao Thái và cung Khôn Ninh (hai bên còn có đông tây Lục viện, đông tây Lục sở). Cũng nằm trong khuôn viên hình chữ nhật, kích thước 218m x 118m, nhưng diện tích khu Hậu tẩm chỉ bằng 1/4 kích thước của khu Tiền triều, tức là kích thước cả bề dọc và bề ngang của khu Hậu tẩm chỉ vừa vặn bằng nửa bề dọc và bề ngang của khu Tiền triều (xem sơ đồ 1).

Cách bố cục như trên cho thấy, ở Bắc Kinh, phần Ngoại triều - tức yếu tố "dương" được coi trọng hơn rất nhiều và

Vũ nữ Thiên Thân
ảnh: T.L



có vẻ lẩn át so với phần Nội đình - tức yếu tố "âm" (5).

Còn ở Huế, khu Ngoại triều nằm ở bên ngoài Tử Cấm thành - tính từ Ngọ Môn đến hết điện Thái Hoà (6), chỉ gồm 1 ngôi điện duy nhất - tức số lẻ, số dương - nhưng lại có đến 4 miếu thờ tổ đặt ở 2 bên (Triệu Miếu, Hưng Miếu, Thái Miếu và Thế Miếu). Nếu không tính khu vực 4 miếu thờ, thì kích thước khu vực này không lớn lắm, khoảng 72 trượng x 60 trượng (305m x 254m) (7). Kích thước này thậm chí còn nhỏ hơn khu Nội đình (Hậu tẩm), được *Đại Nam nhất thống chí* tính là bao gồm cả Tử Cấm Thành, với kích thước khoảng 81 trượng x 72 trượng (343,5m x 305m). Khu Tử Cấm Thành hay Nội đình của Huế gồm 2 cung là cung Càn Thanh và cung Khôn Thái - tức đứng theo số chẵn, số âm.

Như vậy, xem ra ở cách bố trí của cung điện Huế tương quan giữa 2 yếu tố âm - dương có vẻ cân bằng hơn (xem sơ đồ 2). Cấu trúc Tiên triều - Hậu tẩm của cung điện Huế cũng theo kiểu "tiền nhất điện, hậu nhị cung" chứ không phải kiểu "tiền tam điện, hậu tam cung" của cung điện Bắc Kinh.

Về cách bố trí cung điện, ngoài sự chi phối của tư tưởng lễ giáo và thuyết Âm dương ngũ hành, còn chịu ảnh hưởng sâu sắc của truyền thống kiến trúc.

Theo tác giả cuốn "Trung Quốc cổ kiến trúc thập nhị giảng", ở cách bố trí cung điện Bắc Kinh, truyền thống "hoá gia vi quốc" được thể hiện rất rõ. Người ta lấy phần Nội đình - vốn được xem là ngôi nhà của Hoàng đế - làm chuẩn mực để kiến tạo Hoàng cung. Bởi vậy, phần Ngoại triều chính là hình ảnh của Nội đình nhưng nhân 4 lần lên về quy mô; hay nếu cung Càn Thanh là tâm điểm của khu Nội đình thì điện Thái Hoà là tâm điểm của Ngoại triều (xem sơ đồ). Ngoài ra, cách bố trí phần Ngự uyển ở phía sau cũng biểu hiện sự ảnh hưởng của truyền thống kiến trúc Trung Quốc. Tuy nhiên, cần chú ý rằng, chữ "gia" trong "hoá gia vi quốc" này là ngôi nhà của hoàng đế, là kiến trúc cung đình với đẳng cấp rất cao chứ không phải là kiến trúc dân gian của Trung Hoa.

Ở Huế, cách bài trí cung điện cũng biểu hiện rất rõ truyền thống kiến trúc Việt nhưng là với vẻ bình dị gần gũi với kiến trúc dân gian, chứ không đẳng cấp và xa cách kiến trúc dân gian như cung điện Bắc Kinh. Quan sát sơ đồ Hoàng thành - Tử Cấm thành Huế, ta thấy sự

bố trí các khu vực dường như mang hình ảnh cách bài trí của một ngôi nhà Rường của Huế - Cũng là kiểu bố trí dành phần phía trước và phần trung tâm làm nơi đón khách và thực hiện các nghi lễ, tín ngưỡng; phần phía sau và hai bên dành làm nơi sinh hoạt cho chủ nhân và gia đình, trong đó bên hữu-phía Tây dành cho nữ giới, bên tả-phía Đông dành cho nam giới (8).

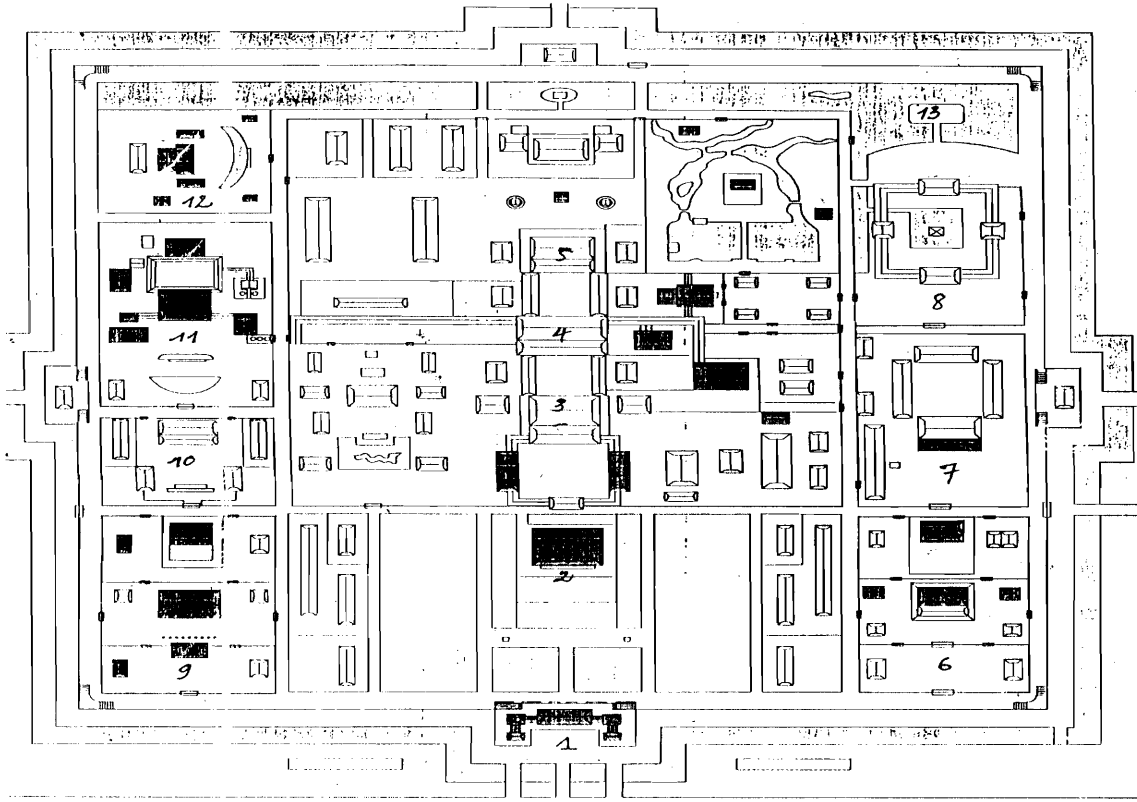
Điều đặc biệt hơn trong cách bài trí kiến trúc cung đình Huế là việc đặt hồ Thái Dịch ngay sau cửa Ngọ Môn, cửa chính của hoàng thành. Đây là một hiện tượng đặc biệt và chưa hề thấy trong lịch sử kiến trúc Trung Quốc. Hoàng Lan Tường, một nhà nghiên cứu lịch sử kiến trúc người Đài Loan - cũng là một người Hán chính gốc, đã thừa nhận rằng, đây là cách phối trí độc đáo và hoàn toàn theo truyền thống kiến trúc Việt!

Nhưng đâu là nhân tố cơ bản làm nên sự khác nhau giữa kiến trúc truyền thống Việt Nam và kiến trúc Trung Quốc? Theo chúng tôi, đó chính là sự khác nhau trong phương pháp tư duy và cách ứng xử với thiên nhiên của người Việt và người Hán.

Về phương pháp tư duy, người Việt khác hẳn người Hán do sử dụng hệ thước đo - một thứ công cụ hết sức quan trọng để tư duy - có giá trị rất khác nhau, dù về tên gọi có vẻ như hoàn toàn giống nhau (đều là *lý - trượng - thước - tấc - phân - ly...*). Cây thước mà người thợ mộc Trung Hoa dùng để thiết kế và bố trí cung điện Bắc Kinh thời Minh, Thanh có giá trị tương đương 32cm; còn cây thước mà người thợ Việt Nam dùng để thiết kế và bố trí cung điện Huế thời Nguyễn có giá trị đến 42,4cm! (9) Chính sự khác nhau này đã dẫn đến những tỷ lệ khác nhau trong cách bài trí và bố cục các công trình.

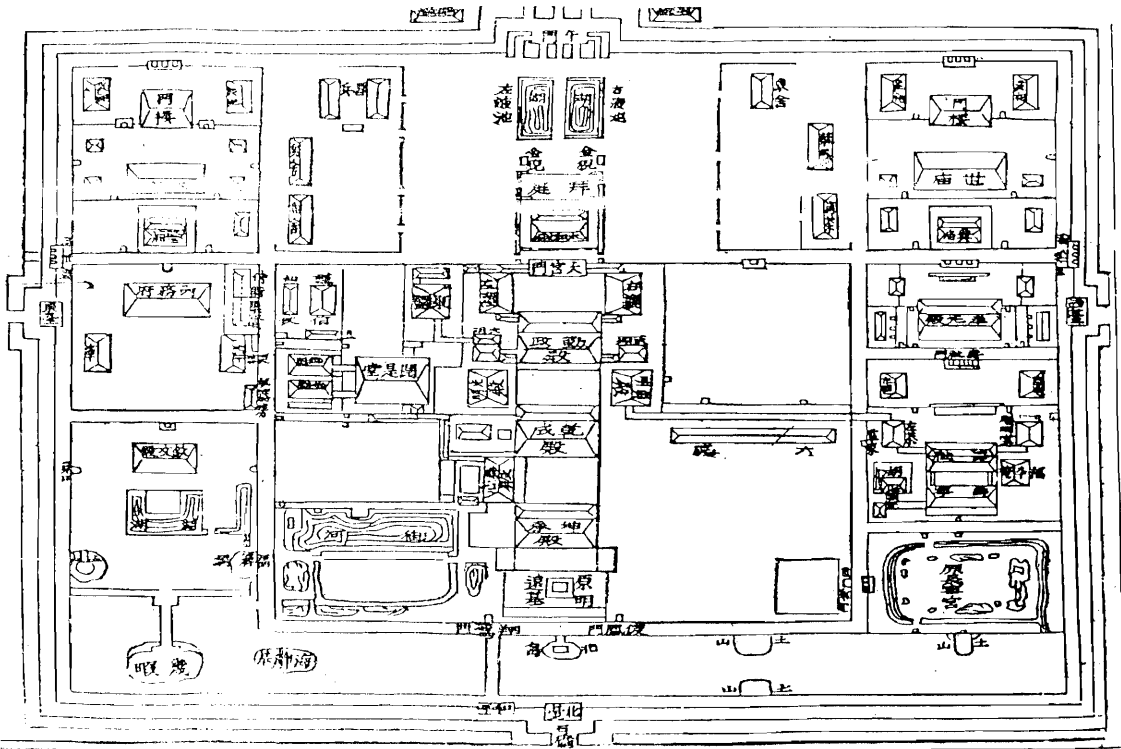
Còn cách ứng xử với thiên nhiên của kiến trúc cung điện Việt Nam và Trung Quốc cũng có những điểm khác nhau. Kiến trúc cung điện Việt Nam, mà tiêu biểu là ở Huế, luôn có quy mô và chiếm tỷ trọng khá khiêm tốn so với các yếu tố tự nhiên xung quanh, luôn tìm cách hoà hợp với thiên nhiên, chứ không tìm cách "vượt lên" như kiến trúc cung điện Trung Hoa - luôn có quy mô to lớn với vẻ phô trương hùng vĩ. Quan sát khu Ngoại triều của 2 hoàng cung Huế và Bắc Kinh, chúng ta sẽ nhận ngay ra điều này. Ngoại triều của hoàng cung Bắc Kinh chỉ có Tam đại điện sừng sững uy nghi trên một nền đài 3 cấp cao đến 8,5m; riêng điện Thái

(Xem tiếp trang 85)



Bình diện Hoàng thành và Tử Cấm thành Huế thiết lập trên cơ sở khảo sát đo đạc của Trung tâm Bảo tồn di tích cổ đô Huế và Đại học Waseda (Nhật Bản).

- | | | | |
|-----------------|-------------------|--------------------|------------------|
| 1- Cầu Kim Thủy | 5- Thái Hoà Môn | 9- Càn Thanh môn | 13- Tây Hoa môn |
| 2- Thiên An Môn | 6- Thái Hoà điện | 10- Càn Thanh cung | 14- Đông Hoa môn |
| 3- Đoan Môn | 7- Trung Hoà điện | 11- Khôn Ninh cung | 15- Xã tắc đàn |
| 4- Ngọ Môn | 8- Bảo Hoà điện | 12- Thần Vũ Môn | 16- Thái Miếu |



Sơ đồ Hoàng thành và Tử cấm thành Huế dẫn từ sách Đại Nam nhất thống chí, phần Kinh sư.

(tiếp trang 44)

Hoà có tổng chiều cao đến 35m! Trong khu vực này tuyệt nhiên không có chỗ cho cây xanh và các yếu tố thiên nhiên (thậm chí không có cỏ!). Còn ở Ngoại triều ở hoàng cung Huế, không chỉ có đầy cây xanh, hoa cỏ mà còn có cả hồ Thái Dịch với mặt nước thả hoa sen, điện Thái Hoà thì quy mô to không to quá một ngôi đình làng cỡ lớn bao nhiêu, đặt trên một bệ đài tam cấp có chiều cao chưa đến 2,5m, và chiều cao của điện, tính đến đỉnh nóc, vẫn chưa đến 13m... Tất cả tạo nên một không gian tuy có uy nghiêm nhưng vẫn khá gần gũi và tự nhiên.

ở phần Hậu Uyển, tuy cả 2 hoàng cung đều đặt khu vườn ngự ở phía sau, nhưng ở Hoàng cung Huế, không chỉ có một mà có đến bốn, năm khu vườn, chiếm đến gần 1/4 tổng diện tích toàn khu vực (10), tức tỷ trọng lớn hơn nhiều so với hoàng cung Bắc Kinh. Hơn nữa, các ngự uyển của Huế đều không có vẻ vuông vắn mà thường có hình dáng tự nhiên tùy theo khu đất, lại luôn gắn với diện tích mặt nước rất rộng, nên luôn tràn đầy vẻ tươi mát tự nhiên. Chính khu vực kiến trúc mang đầy chất thiên nhiên này đã làm cho hoàng cung Huế tuy có quy mô nhỏ chỉ bằng 1/2 Tử Cấm Thành Bắc Kinh (36ha so với 72ha) nhưng vẫn đầy vẻ khoáng đạt, và đặc biệt, không gian ấy thật thanh bình!

Như vậy, có thể nói, chính truyền thống kiến trúc đã làm nên sự khác biệt cơ bản trong cách bố cục cung điện của Bắc Kinh và Huế. Và sự khác biệt ấy cơ bản là do sự khác biệt trong phương pháp tư duy, trong cách ứng xử với thiên nhiên, hay nói cho cùng là do cá tính dân tộc tạo nên.

Cũng vì thế, nếu chỉ nhìn vẻ hình thức bề ngoài thì bố cục cung điện Bắc Kinh và Huế có vẻ tương tự như nhau, nhưng kỳ thực, càng phân tích lại càng thấy chúng rất khác nhau. Đây chính là vấn đề mà chúng tôi hy vọng các học giả sẽ tiếp tục nghiên cứu và phân tích sâu sắc hơn.

P.T.H

(1). Xem thêm: Phan Thanh Hải, Cố cung Trung Hoa - Hoàng cung Huế, tương đồng và dị biệt. Tạp chí Sông Hương, số 102 - 1997.

(2) Trong kiến trúc Trung Quốc, chữ "Gian" được định nghĩa là khoảng không gian giữa 4 cột trụ. Trong trường hợp này nó biểu thị chiều rộng của công trình: số gian càng nhiều tức công trình càng rộng. Còn "xà" (âm Hán - Việt là "gia"), thì biểu thị chiều sâu của công trình: số "xà" càng nhiều tức công trình càng sâu.

(3) Trong kiến trúc truyền thống Trung Quốc, có 4 hình thức kết cấu mái là Vũ điện, Nganh sơn, Yết sơn và Huyền sơn; mỗi hình thức mái trên lại có kiểu đơn diêm (mái đơn) và trùng diêm (mái kép). Kiểu Trùng diêm vũ điện là loại cao cấp nhất, chỉ dùng cho các cung điện của hoàng đế ở trung tâm Hoàng cung.

(4) Nguyên Trung quan ở thượng giới có 3 khu vực: Thượng viên thái điện, Trung viên tử huy và Hạ viên thiên đế. Như vậy vị trí trung tâm của vũ trụ là Trung viên tử huy, vì thế cung điện của hoàng đế phải đặt ở vị trí trung tâm và thường gắn với chữ "tử". Như cung Vị Ương thời Hán gọi là cung Tử Huy, cung thành thời Minh, Thanh gọi là Tử Cấm Thành. ở Việt Nam, cung điện của hoàng đế cũng gọi là Tử Cấm thành.

(5) Phần Ngoại triều của hoàng cung Bắc Kinh gồm tam đại điện tức bố trí theo số lẻ - số dương. Nguyên phần Hậu tẩm cũng chỉ có nhị cung là cung Càn Thành và Khôn Ninh, tức bố trí theo số chẵn - số âm, nhưng về sau lại xây thêm cung Giao Thái ở giữa hai cung trên. Cách bố trí này càng cho thấy sự lẫn át của yếu tố "dương" trong kiến trúc cung điện Bắc Kinh.

(6) Hoàng Lạp Tường trong bài khảo cứu Lược khảo về Huế - quốc đô của Việt Nam thế kỷ XIX, lại cho rằng, phần Ngoại triều của cung điện Huế bao gồm cả điện Càn Chánh trong Tử Cấm Thành. Nhưng sách Đại Nam nhất thống chí của triều Nguyễn ghi rõ rằng, Nội đình hay Đại Nội được tính gồm cả Tử Cấm Thành với 2 cung: cung Càn Thành, tính từ điện Trung Hoà (tức điện Càn Thành) ra phía trước đến Đại Cung Môn; cung Khôn Thái, tính từ sau điện Trung Hoà ra phía sau. (Quốc Sử quán triều Nguyễn, Đại Nam nhất thống chí - Kinh Sử. Bản dịch của Tu Trai Nguyễn Tạo, Sài Gòn, 1960, tr22).

(7) Trong thế kỷ XIX, dưới thời Nguyễn, 1 trượng = 4,24m. Từ năm 1898 trở đi, theo quy định của Toàn quyền Pháp, ở Bắc Kỳ 1 trượng = 4m (xem thêm chú thích 9).

(8) Xem sơ đồ mặt bằng Hoàng thành Huế chúng ta cũng sẽ thấy cách bố trí tương tự: Khu phía trước, trung tâm và 2 bên là khu nghi lễ và miếu thờ; khu trung tâm lùi ra phía sau là nơi sinh hoạt của hoàng đế và gia đình (tức Tử Cấm Thành), khu phía Tây là cung điện của thái hậu, thái hoàng thái hậu; khu phía Đông là nơi nghỉ ngơi, sinh hoạt của hoàng đế, hoàng tử (vườn Cơ Hạ, Hậu Hồ) và kho tàng của hoàng gia.

(9) Dưới thời Nguyễn, hệ thước mộc và thước đo độ dài của người Việt có giá trị tương đương 42,4cm và tính theo hệ thập phân (1 trượng = 10 xích - hay thước = 100 phân = 1000 ly...). Xin xem thêm Phan Thanh Hải, Hệ thống thước đo Việt Nam thời Nguyễn, Tạp chí Nghiên cứu Huế, số 5 (2003).

(10) Các khu vườn ngự đó là: vườn Thiệu Phương, Ngự Viên (nằm trong Tử Cấm thành), vườn Cơ Hạ, Hậu Hồ - hay Doanh Châu - và cung Trường Ninh (nằm trong Hoàng Thành). Tổng diện tích các khu vườn ngự uyển này lên tới hơn 88.000m², so với tổng diện tích Hoàng thành, Tử Cấm thành là 360.000m² thì chiếm đến gần 1/4. Xin xem thêm Phan Thanh Hải, Vườn Ngự - dạng hoa viên quý tộc của Huế xưa - In trong sách Dấu ấn Nguyễn trong văn hoá Phú Xuân. NXB Thuận Hoá, Huế-2002.

